TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2017/LĐ-PT
Ngày: 09 - 11 - 2017
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLPT-LĐ ngày 01/3/2017 về việc "Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số: 01/2017/LĐ-ST ngày 18/01/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2017/QĐ-PT ngày 07 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vũ H C- sinh năm: 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 98, Lý T K, k7, p6, tp CM, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

LS Ngô Đ C- Văn phòng LS Ngô Đ C thuộc Đoàn LS CM. (Có mặt)

LS Hồ N L- Văn phòng LS Luật T Nthuộc Đoàn LS TPHCM. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Cty CPCN CM

Địa chỉ: Số 202 – 204, Q T, p5, TPCM, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô H V - sinh năm 1972, chức vụ: NV PTCHC. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

- Luật sư Lê A T- Văn phòng LS Lê A Tthuộc Đoàn LS CM. (Có mặt)

- Luật sư Đặng M H- Văn phòng LS Lê A Tthuộc Đoàn Đoàn LS CM. (Vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Vũ H C– Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Vũ H Ctrình bày: Ngày 03/7/2008 ông được Cty TNHH MTV CTN và CTĐT CM nay là Cty CPCN CM (gọi tắt là Công ty) nhận vào làm

việc tại Công ty với hình thức hợp đồng 01 năm, hết hạn hợp đồng mà không có sự thay đổi hoặc thông báo thì xem như h ợp đồng có giá trị tiếp tục , ông làm tại Đội Xây dựng số 6 sau đó chuyển về Đội Xây dựng số 3 thuộc Xí nghiệp xây lắp Công ty. Trong quá trình làm việc ông không vi phạm quy định, quy chế Công ty.

Ngày 11/9/2015, Công ty ban hành Quyết định số 311/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động với ông đồng thời trả các chế độ theo quy định hiện hành và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông đến ngày 31/8/2015. Tiền lương ông thực lãnh trước khi nghỉ việc là 3.520.000đ/tháng (hệ số 1.28 x 2.750.000đ).

Việc công ty cho ông nghỉ việc không có phối hợp với Công đoàn cơ sở , không tổ chức họp và cũng không thông báo cho ông là không đảm bảo và xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Hủy Quyết định số 311/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông và nhận ông trở lại làm việc.
- Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tạm tính từ ngày 01/9/2015 đến nay là 16 tháng 18 ngày x 3.520.000đ/tháng = 58.757.000đ.
- Bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 02 tháng x 3.520.000đ = 7.040.000 đồng.
- Truy đóng bảo hiểm xã hội - y tế - thất nghiệp từ tháng 9/2015 đến nay.
- Trả lương từ ngày 18/01/2017 đến ngày Công ty nhận ông trở lại làm việc.
- Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương x 3.100.000đ = 31.000.000đ.

Ông Ngô H V - đại diện theo ủy quyền của Cty CPCN CM trình bày: Cty CPCN CM trước đây là Cty TNHH MTV CTN và CTĐT CM. Về thời gian ký kết hợp đồng, sắp xếp bố trí công việc, ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, ngày triển khai quyết định, số tiền trợ cấp mất việc làm trả cho ông C đúng như ông C đã trình bày.

Về căn cứ để chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông C Công ty căn cứ vào Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010; Thông tư số 38/2010/ TT - BLĐTBXH ngày 24/1/2010 hướng dẫn về việc sắp xếp người lao động dôi dư khi chuyển đổi Doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

Khi xây dựng phương án Công ty có triển khai các văn bản đến các bộ phận và đơn vị trực thuộc Công ty. Sau khi phương án hoàn chỉnh Công ty trình qua Sở lao động – thương binh xã hội tỉnh Cà Mau thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau được Ủy ban phê duyệt bằng quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi công ty số 1246/QĐ-UBND này 26/8/2015. Trong phương án có danh sách người lao động tiếp tục sử dụng, người lao động không bố trí được việc làm, người lao động tự xin nghỉ, người lao động nghỉ hưu trước tuổi. Căn cứ vào phương án trên Công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với từng đối tượng.

Ông Vũ H Clàm việc ở đội xây dựng số 03 thuộc xí nghiệp xây lắp. Do chủ trương giải thể Xí nghiệp xây lắp nên đội xây dựng số 03 cũng bị giải thể. Không riêng ông C mà toàn bộ người lao động ở Đội xây dựng số 03 đều là đối tượng dôi dư. Do đó, Công ty đã ban hành quyết định số 311/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông C. Quyền lợi của ông Vũ H CCông ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành cụ thể theo điều 49 Bộ luật lao

động.

Công ty đã trả lương cho ông C đến ngày 17 tháng 9 năm 2015 (lương Công ty trả theo ngày). Ông C nhận đầy đủ các chế độ theo quy định tổng cộng số tiền là 7.040.000đ qua thẻ ATM .

Sau khi ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Ngày 17/9/2015 Công ty triển khai quyết định cho ông C và cho nghỉ cùng ngày, lúc đó ông C không có ý kiến gì.

Nay Cty CPCN CM không đồng ý các yêu cầu mà ông C đặt ra. Yêu cầu được giữ y quyết định số 311/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số: 01/2017/LĐ-ST ngày 18/01/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ H Cđối với Cty CPCN CM.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/01/2017 ông Vũ H Ccó đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông C thay đổi kháng cáo về tổn thất tinh thần yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng, rút một phần kháng cáo về yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm việc, còn các phần khác giữ nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau chấp nhận một phần kháng cáo của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Vũ Hữu C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông Vũ H C là căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH. Căn cứ vào quy định tại các văn bản nêu trên , thì Công ty TNHH MTV CTN và CTĐT cho người lao động (viết tắt NLĐ) dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý, đó là căn cứ vào Quyết định cổ phần hóa một bộ phận của Doanh nghiệp và khi cho NLĐ nghỉ việc, Công ty đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật, đã trả tiền trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ BHXH.

Tuy nhiên, đã qua Công ty đã vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều NLĐ nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước (viết tắt DNNN), hầu hết NLĐ đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho DNNN. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và NLĐ nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể NLĐ xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động; và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu NLĐ dôi dư và NLĐ nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt HĐLĐ giữa Công ty và ông C.

[2] Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 311/QĐ–CTN nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải trả cho ông C các khoản sau đây:

- Buộc Công ty bồi thường cho ông C bằng 02 tháng tiền lương (theo mức lương bình quân 06 tháng liền kề tại thời điểm nghỉ việc là 3.520.000 đồng/tháng x 02 tháng = 7.040.000 đồng.

- Buộc Công ty phải thanh toán tiền lương cho ông C từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm (ngày 09/11/2017) là 25 tháng 20 ngày x 3.520.000 đồng = 90.707.000 đồng.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông C từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Tổng cộng các khoản ông C yêu cầu được chấp nhận là 97.747.000 đồng.

Tại phiên toà, nguyên đơn thừa nhận đã qua nguyên đơn đã nhận của Công ty số tiền trợ cấp mất việc làm là 7.040.000 đồng nên được đối trừ, buộc Công ty thanh toán số tiền còn lại cho ông C là 90.707.000 đồng.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, ông C rút kháng cáo về việc yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm việc. Xét thấy việc rút yêu cầu này của ông C là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần kháng cáo của ông C theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối với yêu cầu của ông C buộc Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần 13.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ việc Công ty chấm dứt hợp đồng với ông C không gây tổn hại sức khỏe, danh dự nhân phẩm dẫn đến tổn hại về tinh thần, phía ông C cũng không chứng minh được thiệt hại cụ thể nên yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của ông C không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông C không phải chịu, Công ty phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Hữu C.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 01/2017/LĐ-ST ngày 18/01/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ H Cvề việc:

- Hủy quyết định số 311/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Cty TNHH MTV CTN và CTĐT CMnay là Cty CPCN CM về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Vũ Hữu C.

- Buộc Công ty phải thanh toán cho ông Vũ H Ctổng số tiền là 90.707.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải có trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm cho ông Vũ H Ctheo quy định pháp luật.

2. Không chấp nhận đối với yêu cầu của ông Vũ H Cvề việc buộc Công ty phải trả bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 13.000.000 đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Vũ H Cvề việc buộc Công ty phải nhận ông C trở lại làm việc. Hợp đồng lao động A200 ngày 03/7/2008 giữa ông C và Cty CPCN CM chấm dứt kể từ ngày 09/11/2017.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Vũ H Ckhông phải nộp.

- Cty CPCN CM phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 2.721.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng